BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 13h30 - 28/06/2020 - Phòng : **502/1 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220247918	Ngô Thị Hoàng	Anh	26/07/1997	Đà Nẵng	ITA.88A			90	chín ý	
2	2320261703	Lê Thị Huyền	Anh	17/01/1999	Quảng Trị	ITA.88A			87	tám bảy	
3	2220316169	Nguyễn Thị Minh	Ánh	17/10/1998	Gia Lai	ITA.88A			84	tám tư	
4	2220316187	Lê Thị Mỹ	Duyên	24/12/1997	DakLak	ITA.88A			93	chín ba	
5	2221718386	Đào Ngọc	Hải	13/01/1998	Đà Nẵng	ITA.88A			53	năm ba	
6	2321710758	Chế Anh	Hào	09/03/1998	Đà Nẵng	ITA.88A			57	năm bảy	
7	23202211546	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	05/12/1999	Quảng Nam	ITA.88A			97	chín bảy	
8	2220313893	Hà Thị Thu	Hồng	20/10/1998	Bình Định	ITA.88A			9.0	chín không	
9	2220522951	Nguyễn Thị Loan	Hương	20/05/1998	Quảng Ngãi	ITA.88A			90	chín không	
10	2220217573	Võ Thị Ngọc	Mai	09/06/1998	Quảng Trị	ITA.88A			7.0	bảy không	
11	23207110093	Nguyễn Thị	Mai	29/08/1998	Bạc Liêu	ITA.88A			9.0	chín không	
12	2220719595	Dương Thị Tú	Nga	24/12/1997	Đà Nẵng	ITA.88A			40	bốn không	
13	2220716874	Võ Thị Bảo	Ngân	24/01/1998	Quảng Bình	ITA.88A			50	năm không	
14	2220523107	Lê Thị Kim	Ngọc	01/09/1998	Bình Định	ITA.88A			83	tám ba	
15	2221217596	Trương Văn	Nguyên	04/03/1998	Bình Định	ITA.88A			67	sáu bảy	
16	2320223051	Huỳnh Thị Thảo	Nguyên	06/10/1999	Quảng Nam	ITA.88A			100	mười trăm	
17	2321219772	Nguyễn Văn	Nhật	26/01/1999	Quảng Trị	ITA.88A			93	chín ba	
18	2320265396	Đỗ Hoàng	Nhi	30/12/1999	DakLak	ITA.88A			87	tám bảy	
19	2320257494	Ngô Nguyễn Hoài	Nhung	11/08/1999	Ninh Thuận	ITA.88A					
20	2220227804	Phan Nguyễn Hoàng	Oanh	31/10/1998	Quảng Nam	ITA.88A			80	tám trăm	
21	2220716930	Phạm Thị Kiều	Oanh	12/12/1997	Quảng Nam	ITA.88A			80	tám trăm	
22	2220523252	Đỗ Thị	Phương	27/07/1998	Thanh Hóa	ITA.88A			83	tám ba	
23	2220727368	Trần Thị Minh	Phương	10/12/1998	T.T.Huế	ITA.88A			70	bảy trăm	

Số học viên vắng : ....1....; Số học viên đình chỉ : ...0....; Số bài thi : ..22...; Số tờ : ..22

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu	Nguyễn Đức Thuận	Phan Võ Phúc	

Y GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 13h30 - 28/06/2020 - Phòng : **502/2 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220523140	Huỳnh Thị	Thắm	01/01/1998	Bình Định	ITA.88A			83	tám ba	
2	2220522910	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	Quảng Ngãi	ITA.88A			60	sáu tròn	
3	2220523185	Trần Thị Minh	Thư	14/07/1997	Kon Tum	ITA.88A			97	chín bảy	
4	2320212162	Huỳnh Anh	Thư	18/05/1999	Quảng Nam	ITA.88A			93	chín ba	
5	23202211335	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	07/03/1999	Gia Lai	ITA.88A			90	chín tròn	
6	2221274511	Phạm Phước	Toàn	16/02/1996	Đà Nẵng	ITA.88A			67	Sáu bảy	
7	2320715234	Trần Thị Thu	Trà	20/01/1999	Quảng Nam	ITA.88A			77	bảy bảy	
8	2220313882	Nguyễn Hoàng Phương	Trâm	22/09/1998	Gia Lai	ITA.88A			77	bảy bảy	
9	2321212167	Lê Vĩnh	Trung	08/04/1999	Quảng Nam	ITA.88A			93	chín ba	
10	2321716687	Bùi Đình	Trường	27/12/1999	Đà Nẵng	ITA.88A			83	tám ba	
11	2220324006	Hồ Thị Thu	Uyên	25/04/1998	DakLak	ITA.88A			80	tám tròn	
12	23208612036	Nguyễn Thị Hoài	Ân	01/02/1999	Quảng Nam	ITA.89A			97	chín bảy	
13	2220523093	Nguyễn Phương	Anh	06/10/1997	Hà Nội	ITA.89A			93	chín ba	
14	23212510379	Lê Quốc	Anh	02/09/1999	TT Huế	ITA.89A			97	chín bảy	
15	2320253516	Trần Thị Ngọc	Ánh	04/10/1999	Quảng Trị	ITA.89A			67	sáu bảy	
16	2221523047	Nguyễn Văn	Bình	05/05/1997	TT Huế	ITA.89A			87	tám bảy	
17	2320529105	Lê Thị	Chung	02/10/1999	Phú Yên	ITA.89A			100	mười tròn	
18	2320521382	Ngô Hồng Phương	Duy	06/12/1999	Gia Lai	ITA.89A			100	mười tròn	
19	2320519524	Trần Thị Hà	Giang	18/02/1999	Hà Tĩnh	ITA.89A			87	tám bảy	
20	2320216021	Lê Thị Hồng	Hạnh	14/04/1999	Quảng Bình	ITA.89A			63	sáu ba	
21	2320216194	Trần Văn Thanh	Hiền	12/01/1999	Kon Tum	ITA.89A			80	tám tròn	
22	2320510860	Nguyễn Thu	Hương	07/08/1999	Hà Nội	ITA.89A			73	bảy ba	
23	2320273653	Phan Thúy	Kiều	28/09/1999	Quảng Nam	ITA.89A			97	chín bảy	

Số học viên vắng : ....0....; Số học viên đình chỉ : ....0...; Số bài thi : 23....; Số tờ : ...23

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu	Nguyễn Đức Thuận		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 14h00 - 28/06/2020 - *Phòng :* **502/1 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM SỐ	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
1	2220247918	Ngô Thị Hoàng	Anh	26/07/1997	Đà Nẵng	ITA.88A	507		5,5	Năm Năm	
2	2320261703	Lê Thị Huyền	Anh	17/01/1999	Quảng Trị	ITA.88A	825		7,6	Bảy Sáu	
3	2220316169	Nguyễn Thị Minh	Ánh	17/10/1998	Gia Lai	ITA.88A	904		7,0	Bảy y	
4	2220316187	Lê Thị Mỹ	Duyên	24/12/1997	DakLak	ITA.88A	953		6,5	Sáu Năm	
5	2221718386	Đào Ngọc	Hải	13/01/1998	Đà Nẵng	ITA.88A	798		5,5	Năm Năm	
6	2321710758	Chế Anh	Hào	09/03/1998	Đà Nẵng	ITA.88A	850		5,3	Năm Ba	
7	23202211546	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	05/12/1999	Quảng Nam	ITA.88A	947		8,5	Tám Năm	
8	2220313893	Hà Thị Thu	Hồng	20/10/1998	Bình Định	ITA.88A	759		6,8	Sáu Tám	
9	2220522951	Nguyễn Thị Loan	Hương	20/05/1998	Quảng Ngãi	ITA.88A	869		5,5	Năm Năm	
10	2220217573	Võ Thị Ngọc	Mai	09/06/1998	Quảng Trị	ITA.88A	837		6,3	Sáu Ba	
11	23207110093	Nguyễn Thị	Mai	29/08/1998	Bạc Liêu	ITA.88A	1019		6,0	Sáu y	
12	2220719595	Dương Thị Tú	Nga	24/12/1997	Đà Nẵng	ITA.88A	558		1,5	Một Năm	
13	2220716874	Võ Thị Bảo	Ngân	24/01/1998	Quảng Bình	ITA.88A	468		3,5	Ba Năm	
14	2220523107	Lê Thị Kim	Ngọc	01/09/1998	Bình Định	ITA.88A	512		5,3	Năm Ba	
15	2221217596	Trương Văn	Nguyên	04/03/1998	Bình Định	ITA.88A	988		3,5	Ba Năm	
16	2320223051	Huỳnh Thị Thảo	Nguyên	06/10/1999	Quảng Nam	ITA.88A	1040		7,0	Bảy y	
17	2321219772	Nguyễn Văn	Nhật	26/01/1999	Quảng Trị	ITA.88A	1255		5,5	Năm Năm	
18	2320265396	Đỗ Hoàng	Nhi	30/12/1999	DakLak	ITA.88A	793		5,5	Năm Năm	
19	2320257494	Ngô Nguyễn Hoài	Nhung	11/08/1999	Ninh Thuận	ITA.88A	—				
20	2220227804	Phan Nguyễn Hoàng	Oanh	31/10/1998	Quảng Nam	ITA.88A	834		5,5	Năm Năm	
21	2220716930	Phạm Thị Kiều	Oanh	12/12/1997	Quảng Nam	ITA.88A	820		5,5	Năm Năm	
22	2220523252	Đỗ Thị	Phương	27/07/1998	Thanh Hóa	ITA.88A	919		6,5	Sáu Năm	
23	2220727368	Trần Thị Minh	Phương	10/12/1998	T.T.Huế	ITA.88A	956		5,5	Năm Năm	

Số học viên vắng : ....1.....; Số học viên đình chỉ : ...0.....; Số bài thi : .22...; Số tờ : .22.....

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
	N.T.H.Linh		
Nguyễn Lê Quế Châu	Nguyễn Đức Thuận	Phan Vũ Phúc	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 14h00 - 28/06/2020 - Phòng : **502/2 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220523140	Huỳnh Thị	Thắm	01/01/1998	Bình Định	ITA.88A	754		6,5	Sáu Năm	
2	2220522910	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	Quảng Ngãi	ITA.88A	750		5,3	Năm Ba	
3	2220523185	Trần Thị Minh	Thư	14/07/1997	Kon Tum	ITA.88A	448		4,0	Bốn y	
4	2320212162	Huỳnh Anh	Thư	18/05/1999	Quảng Nam	ITA.88A	664		5,0	Năm y	
5	23202211335	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	07/03/1999	Gia Lai	ITA.88A	545		5,3	Năm Ba	
6	2221274511	Phạm Phước	Toàn	16/02/1996	Đà Nẵng	ITA.88A	1281		5,5	Năm Năm	
7	2320715234	Trần Thị Thu	Trà	20/01/1999	Quảng Nam	ITA.88A	881		6,8	Sáu Tám	
8	2220313882	Nguyễn Hoàng Phương	Trâm	22/09/1998	Gia Lai	ITA.88A	833		5,0	Năm y	
9	2321212167	Lê Vĩnh	Trung	08/04/1999	Quảng Nam	ITA.88A	832		6,3	Sáu Ba	
10	2321716687	Bùi Đình	Trường	27/12/1999	Đà Nẵng	ITA.88A	735		6,0	Sáu	
11	2220324006	Hồ Thị Thu	Uyên	25/04/1998	DakLak	ITA.88A	919		5,5	Năm Năm	
12	23208612036	Nguyễn Thị Hoài	Ân	01/02/1999	Quảng Nam	ITA.89A	840		6,0	Sáu y	
13	2220523093	Nguyễn Phương	Anh	06/10/1997	Hà Nội	ITA.89A	894		7,8	Bảy Tám	
14	23212510379	Lê Quốc	Anh	02/09/1999	TT Huế	ITA.89A	749		8,5	Tám, Năm	
15	2320253516	Trần Thị Ngọc	Ánh	04/10/1999	Quảng Trị	ITA.89A	938		7,3	Bảy Ba	
16	2221523047	Nguyễn Văn	Bình	05/05/1997	TT Huế	ITA.89A	1015		8,0	Tám y	
17	2320529105	Lê Thị	Chung	02/10/1999	Phú Yên	ITA.89A	926		5,3	Năm Ba	
18	2320521382	Ngô Hồng Phương	Duy	06/12/1999	Gia Lai	ITA.89A	1041		7,3	Bảy Ba	
19	2320519524	Trần Thị Hà	Giang	18/02/1999	Hà Tĩnh	ITA.89A	1002		6,3	Sáu Ba	
20	2320216021	Lê Thị Hồng	Hạnh	14/04/1999	Quảng Bình	ITA.89A	1134		7,0	Bảy y	
21	2320216194	Trần Văn Thanh	Hiền	12/01/1999	Kon Tum	ITA.89A	543		5,0	Năm y	
22	2320510860	Nguyễn Thu	Hương	07/08/1999	Hà Nội	ITA.89A	968		7,0	Bảy y	
23	2320273653	Phan Thúy	Kiều	28/09/1999	Quảng Nam	ITA.89A	563		7,5	Bảy Năm	

Số học viên vắng : ....0....; Số học viên đình chỉ : ...0.....; Số bài thi : ..23...; Số tờ : 23....

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu	N.T.H.Linh	Nguyễn Ân	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 13h30 - 28/06/2020 - Phòng : **507/1 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2320529019	Nguyễn Thị Mỹ	Lai	01/07/1999	Gia Lai	ITA.89A			9.3	Chín ba	
2	23203211097	Lê Thị Kim	Linh	24/10/1999	Phú Yên	ITA.89A			8.7	Tám bảy	
3	2320523857	Nguyễn Thị Ly	Ly	04/07/1999	Quảng Nam	ITA.89A			10	Mười	
4	2221528629	Nguyễn Công Anh	Minh	18/12/1998	Đà Nẵng	ITA.89A			9.7	Chín bảy	
5	23212610233	Võ Huỳnh Nhật	Minh	23/11/1999	Quảng Bình	ITA.89A			6.3	Sáu ba	
6	23203211259	Nguyễn Thuý	Nga	11/01/1999	Quảng Ngãi	ITA.89A			8.3	Tám ba	
7	2320520284	Võ Thị Tuyết	Nga	28/04/1999	Quảng Ngãi	ITA.89A			10	Mười	
8	23203211317	Lê Hoài	Ngân	28/10/1999	Gia Lai	ITA.89A			9.3	Chín ba	
9	2320216136	Nguyễn Thị Tâm	Ngọc	21/06/1999	Phú Yên	ITA.89A			8.3	Tám ba	
10	2220523212	Nguyễn Hoàng Hạnh	Nhân	20/04/1997	Đà Nẵng	ITA.89A			10	Mười	
11	2221523144	Nguyễn Hữu	Nhất	27/06/1997	Quảng Bình	ITA.89A			9.7	Chín bảy	
12	2221532304	Phan Minh	Nhật	17/12/1998	Đà Nẵng	ITA.89A			9.3	Chín ba	
13	2220523097	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/09/1998	Bình Định	ITA.89A			8.7	Tám bảy	
14	2220522891	Đỗ Thị	Ninh	29/04/1998	Bắc Giang	ITA.89A			9.3	Chín ba	
15	2321618547	Hồ Văn	Phúc	19/07/1999	DakLak	ITA.89A			9.3	Chín ba	
16	23202110661	Nguyễn Thị Thúy	Phương	09/01/1999	Quảng Ngãi	ITA.89A			8.3	Tám ba	
17	2321216149	Ngô Trung	Quí	06/09/1999	Quảng Ngãi	ITA.89A			10	Mười	
18	2320529172	Phan Tố	Quyên	02/08/1999	Bình Định	ITA.89A		Quyên	9.7	Chín bảy	
19	2320529358	Nguyễn Thị	Sương	09/09/1999	Quảng Nam	ITA.89A			9	Chín	
20	2220522829	Đỗ Thị Kim	Tha	06/10/1998	Quảng Ngãi	ITA.89A		Tha	10	Mười	
21	2220522897	Trần Thị Phương	Thảo	24/04/1998	Quảng Nam	ITA.89A			8.7	Tám bảy	
22	2220522908	Trần Thị Thu	Thảo	29/05/1998	Đăk Lăk	ITA.89A			10	Mười	
23	2220523193	Nguyễn Phương	Thảo	08/04/1996	Gia Lai	ITA.89A		Thảo	9.7	Chín bảy	
24	2320717204	Trần Thị Thu	Thảo	27/06/1999	Quảng Nam	ITA.89A			9.3	Chín ba	
25	2320722344	Đinh Thị Phương	Thảo	23/06/1999	Đà Nẵng	ITA.89A			8.3	Tám ba	

Số học viên vắng : 0 *; Số học viên đình chỉ :* 0 *; Số bài thi :* 25 *; Số tờ :* 25

LẬP BẢNG | **GIÁM THỊ 1, 2, 3** | **GIÁM KHẢO 1, 2** | **TT TIN HỌC DUY TÂN**

Nguyễn Lê Quế Châu

/ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
/TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 13h30 - 28/06/2020 - Phòng : **507/2 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220522898	Trần Thị Ngọc	Thúy	22/09/1998	Quảng Nam	ITA.89A			9,3	Chín ba	
2	2320273337	Trịnh Thị Ngọc	Trinh	26/09/1999	Quảng Nam	ITA.89A			9.3	Chín ba	
3	2220714151	Đỗ Thị Kim	Truyền	10/12/1998	Bình Định	ITA.89A			7	bảy X	
4	2220522818	Đỗ Thị Kim	Tuyền	13/07/1997	Đà Nẵng	ITA.89A			9,3	Chín ba	
5	2220523008	Đặng Thị	Ty	14/03/1998	Quảng Nam	ITA.89A			10	Mười X	
6	2320525042	Võ Thị Ánh	Vi	24/09/1999	Quảng Nam	ITA.89A			9.7	Chín bảy	
7	2220523145	Phạm Thị Ái	Vy	08/03/1998	Quảng Ngãi	ITA.89A			9.7	Chín bảy	
8	23205212001	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	09/06/1998	DakLak	ITA.89A			8	Tám X	
9	2227521644	Phạm Phương	Duy	22/02/1992	Quảng Nam	ITA.19N			8,7	Tám bảy	Thi ghép
10	2226521736	Võ Thị Thu	Hồng	05/11/1993	Bình Định	ITA.19N			8,7	Tám bảy	Thi ghép
11	2220323987	Nguyễn Thị Trường	An	16/07/1998	Gia Lai	ITA.53B			9,3	Chín ba	Thi ghép
12	23202611831	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	14/08/1999	TT Huế	ITA.61B			8,3	Tám ba	Từ 17/5/20 qua 28/6/20
13	2221522888	Huỳnh Ngọc	Tâm	19/05/1998	Quảng Nam	ITA.84A			9.0	Chín X	Từ 17/5/20 qua 28/6/20
14	2221523053	Phan Minh	Chiến	03/01/1998	Gia Lai	ITA.87A			9.0	Chín X	Từ 17/5/20 qua 28/6/20

Số học viên vắng : ..0...; Số học viên đình chỉ : ..0...; Số bài thi : ..14...; Số tờ : ..14..

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN

Nguyễn Lê Quế Châu

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 14h00 - 28/06/2020 - Phòng : **507/1 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2320529019	Nguyễn Thị Mỹ	Lai	01/07/1999	Gia Lai	ITA.89A	1250		6,8	Sáu Tám	
2	23203211097	Lê Thị Kim	Linh	24/10/1999	Phú Yên	ITA.89A	1361		7,8	Bảy Tám	
3	2320523857	Nguyễn Thị Ly	Ly	04/07/1999	Quảng Nam	ITA.89A	987		6,8	Sáu Tám	
4	2221528629	Nguyễn Công Anh	Minh	18/12/1998	Đà Nẵng	ITA.89A	936		8,8	Tám Tám	
5	23212610233	Võ Huỳnh Nhật	Minh	23/11/1999	Quảng Bình	ITA.89A	1187		7,3	Bảy Ba	
6	23203211259	Nguyễn Thuý	Nga	11/01/1999	Quảng Ngãi	ITA.89A	940		5,8	Năm Tám	
7	2320520284	Võ Thị Tuyết	Nga	28/04/1999	Quảng Ngãi	ITA.89A	899		6,3	Sáu Ba	
8	23203211317	Lê Hoài	Ngân	28/10/1999	Gia Lai	ITA.89A	1022		6,8	Sáu Tám	
9	2320216136	Nguyễn Thị Tâm	Ngọc	21/06/1999	Phú Yên	ITA.89A	875		3,3	Ba Ba	
10	2220523212	Nguyễn Hoàng Hạnh	Nhân	20/04/1997	Đà Nẵng	ITA.89A	2724		9,5	Chín Năm	
11	2221523144	Nguyễn Hữu	Nhất	27/06/1997	Quảng Bình	ITA.89A	1066		6,5	Sáu Năm	
12	2221532304	Phan Minh	Nhật	17/12/1998	Đà Nẵng	ITA.89A	900		8,0	Tám y	
13	2220523097	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/09/1998	Bình Định	ITA.89A	545		4,0	Bốn y	
14	2220522891	Đỗ Thị	Ninh	29/04/1998	Bắc Giang	ITA.89A	985		7,0	Bảy y	
15	2321618547	Hồ Văn	Phúc	19/07/1999	DakLak	ITA.89A	917		5,0	Năm y	
16	23202110661	Nguyễn Thị Thúy	Phương	09/01/1999	Quảng Ngãi	ITA.89A	801		6,3	Sáu Ba	
17	2321216149	Ngô Trung	Quí	06/09/1999	Quảng Ngãi	ITA.89A	532		6,0	Sáu y	
18	2320529172	Phan Tố	Quyên	02/08/1999	Bình Định	ITA.89A	914	Quyên	6,0	Sáu y	
19	2320529358	Nguyễn Thị	Sương	09/09/1999	Quảng Nam	ITA.89A	1029		6,5	Sáu Năm	
20	2220522829	Đỗ Thị Kim	Tha	06/10/1998	Quảng Ngãi	ITA.89A	1251	Tha	8,3	Tám Ba	
21	2220522897	Trần Thị Phương	Thảo	24/04/1998	Quảng Nam	ITA.89A	1060	thao	6,0	Sáu y	
22	2220522908	Trần Thị Thu	Thảo	29/05/1998	Đăk Lăk	ITA.89A	863	Thảo	6,0	Sáu y	
23	2220523193	Nguyễn Phương	Thảo	08/04/1996	Gia Lai	ITA.89A	963	Thảo	5,8	Năm Tám	
24	2320717204	Trần Thị Thu	Thảo	27/06/1999	Quảng Nam	ITA.89A	914		5,3	Năm Ba	
25	2320722344	Đinh Thị Phương	Thảo	23/06/1999	Đà Nẵng	ITA.89A	992		3,3	Ba Ba	

Số học viên vắng : 0*; Số học viên đình chỉ :* 0*; Số bài thi :* 25*; Số tờ :* 25

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
	Nguyễn Văn Quốc		
	Trần Quang Hoàng	Nguyễn Ân	
Nguyễn Lê Quế Châu			

ỘI GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 14h00 - 28/06/2020 - Phòng : **507/2 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220522898	Trần Thị Ngọc	Thủy	22/09/1998	Quảng Nam	ITA.89A	1139		9,3	Chín Ba	
2	2320273337	Trịnh Thị Ngọc	Trinh	26/09/1999	Quảng Nam	ITA.89A	1135		7,0	Bảy y	
3	2220714151	Đỗ Thị Kim	Truyền	10/12/1998	Bình Định	ITA.89A	554		5,8	Năm Tám	
4	2220522818	Đỗ Thị Kim	Tuyền	13/07/1997	Đà Nẵng	ITA.89A	965		9,0	Chín y	
5	2220523008	Đặng Thị	Ty	14/03/1998	Quảng Nam	ITA.89A	1030		7,0	Bảy y	
6	2320525042	Võ Thị Ánh	Vi	24/09/1999	Quảng Nam	ITA.89A	1000		5,8	Năm Tám	
7	2220523145	Phạm Thị Ái	Vy	08/03/1998	Quảng Ngãi	ITA.89A	1260		8,3	Tám Ba	
8	23205212001	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	09/06/1998	DakLak	ITA.89A	2183		7,0	Bảy y	
9	2227521310	Nguyễn Minh	Chiến	05/04/1986	Đồng Tháp	ITA.19N	992		5,3	Năm Ba	Thi ghép
10	2226521316	Huỳnh Thị Tiên	Dung	09/05/1993	TT Huế	ITA.19N	840		6,5	Sáu Năm	Thi ghép
11	2227521642	Ngô Hữu	Dương	20/11/1980	Quảng Ngãi	ITA.19N	876		5,5	Năm Năm	Thi ghép
12	2226521321	Lê Thùy	Duyên	05/11/1992	Bình Định	ITA.19N	812		5,8	Năm Tám	Thi ghép
13	2226521330	Nguyễn Thu	Hằng	16/11/1985	Quảng Bình	ITA.19N	1071		5,8	Năm Tám	Thi ghép
14	2226521369	Nguyễn Quỳnh	Ly	05/04/1992	TT Huế	ITA.19N	874		5,0	Năm y	Thi ghép
15	2226521375	Nguyễn Thị	Mừng	15/12/1991	Nghệ An	ITA.19N	592		5,0	Năm y	Thi ghép
16	2226521414	Lê Thị Tuyết	Sương	14/09/1993	Quảng Nam	ITA.19N	565		4,3	Bốn Ba	Thi ghép
17	2226521452	Dương Thị Thu	Trang	21/06/1967	Hà Nam	ITA.19N	1389		5,0	Năm y	Thi ghép
18	2226521740	Nguyễn Thị Bích	Trang	03/01/1983	Quảng Nam	ITA.19N			-		Thi ghép
19	2220664948	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	22/01/1998	Quảng Trị	ITA.51B	803		7,0	Bảy y	Thi ghép
20	2220514985	Lê Thị Thuý	Diễm	06/05/1998	Quảng Nam	ITA.52B	1089		7,3	Bảy Ba	Thi ghép
21	2220323987	Nguyễn Thị Trường	An	16/07/1998	Gia Lai	ITA.53B	898		4,3	Bốn Ba	Thi ghép
22	23202611831	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	14/08/1999	TT Huế	ITA.61B	987		5,0	Năm y	Từ 17/5/20 qua 28/6/20
23	2221522888	Huỳnh Ngọc	Tâm	19/05/1998	Quảng Nam	ITA.84A	896		3,8	Ba Tám	Từ 17/5/20 qua 28/6/20
24	2221523053	Phan Minh	Chiến	03/01/1998	Gia Lai	ITA.87A	967		6,5	Sáu Năm	Từ 17/5/20 qua 28/6/20

Số học viên vắng : 01; Số học viên đình chỉ : ...0....; Số bài thi : 23.; Số tờ : 23

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu	Trần Phan Hoàng		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 13h30 - 28/06/2020 - Phòng : **508 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220323983	Trần Thị Ngọc	Hân	25/06/1998	Quảng Nam	ITA.53B			6.0	Sáu phẩy	Thi ghép
2	2220323959	Phan Thị Trà	My	25/07/1998	TT Huế	ITA.53B					Thi ghép
3	2220724346	Phan Bảo	Ngọc	16/11/1998	Quảng Nam	ITA.54B			7.3	bảy ba	Thi ghép
4	2220522932	Phạm Thị Thanh	Nhàn	20/11/1998	TT Huế	ITA.58B			6.7	Sáu bảy	Thi ghép
5	2220244560	Nguyễn Thị Hải	Quỳnh	30/03/1998	Hà Tĩnh	ITA.59B			5.7	năm bảy	Thi ghép
6	2121527217	Nguyễn Phùng	Hòa	11/05/1997	Đà Nẵng	ITA.75A			7.7	bảy bảy	Thi ghép
7	2220313888	Trần Thị	Hương	30/09/1998	Kon Tum	ITA.75A			6.0	Sáu phẩy	Thi ghép

Số học viên vắng : ..01...; Số học viên đình chỉ : ....; Số bài thi : ..06...; Số tờ : ....

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu			

GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
RƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 14h00 - 28/06/2020 - Phòng : **508 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220323983	Trần Thị Ngọc	Hân	25/06/1998	Quảng Nam	ITA.53B	1065		5,3	Năm Ba	Thi ghép
2	2220323959	Phan Thị Trà	My	25/07/1998	TT Huế	ITA.53B					Thi ghép
3	2320716732	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/02/1999	Quảng Nam	ITA.53B	1073		5,8	Năm Tám	Thi ghép
4	2220724346	Phan Bảo	Ngọc	16/11/1998	Quảng Nam	ITA.54B	486		5,0	Năm ý	Thi ghép
5	2220316237	Trần Thị Kiều	My	21/11/1998	Bình Định	ITA.56B					Thi ghép
6	2220522969	Nguyễn Thị	Ngân	15/05/1998	Bình Định	ITA.56B	1118		5,5	Năm Năm	Thi ghép
7	2220523045	Trương Thị	Trang	04/06/1998	Quảng Ngãi	ITA.56B	1081		6,0	Sáu ý	Thi ghép
8	2220865874	Trần Thị Kiều	Diễm	20/02/1998	Quảng Ngãi	ITA.57B	902		5,0	Năm ý	Thi ghép
9	2220868283	Phan Thị Thủy	Tiên	15/07/1998	Quảng Trị	ITA.57B	1029		6,8	Sáu Tám	Thi ghép
10	2121524677	Nguyễn Lương	Vinh	07/08/1997	Đà Nẵng	ITA.57B	1,104		6,0	Sáu ý	Thi ghép
11	2220522932	Phạm Thị Thanh	Nhàn	20/11/1998	TT Huế	ITA.58B	1102		7,0	Bảy ý	Thi ghép
12	2220523234	Võ Thị Thu	Quyên	05/08/1998	Bình Định	ITA.58B	933		5,0	Năm ý	Thi ghép
13	2220529284	Trần Thị Thu	Trang	22/12/1997	Nghệ An	ITA.58B	998		6,5	Sáu Năm	Thi ghép
14	2220244560	Nguyễn Thị Hải	Quỳnh	30/03/1998	Hà Tĩnh	ITA.59B	852		5,5	Năm Năm	Thi ghép
15	2221869189	Lê Thanh	Phong	18/04/1998	Quảng Trị	ITA.60B	799		4,0	Bốn ý	Thi ghép
16	2220316263	Phạm Hà	Phương	08/08/1998	Đà Nẵng	ITA.60B	42		4,0	Bốn ý	Thi ghép
17	2220522866	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	05/03/1998	Đà Nẵng	ITA.60B	759		5,5	Năm Năm	Thi ghép
18	23217210424	Nguyễn Anh	Đô	27/08/1996	Đà Nẵng	ITA.61B	835		4,0	Bốn ý	Thi ghép
19	2220656537	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	09/08/1998	Quảng Nam	ITA.61B	825		5,0	Năm ý	Thi ghép
20	2121517715	Đỗ Văn	Kiệt	20/12/1997	Bình Định	ITA.61B	934		6,8	Sáu Tám	Thi ghép
21	2320723749	Dương Thị Thanh	Thủy	31/10/1999	Đà Nẵng	ITA.61B	814		5,5	Năm Năm	Thi ghép
22	2220632635	Huỳnh Liên	Phượng	12/05/1998	Bình Định	ITA.63B	1397		7,8	Bảy Tám	Thi ghép
23	2321259907	Trần Văn	Kiên	19/08/1999	Quảng Bình	ITA.64B	966		8,5	Tám Năm	Thi ghép
24	2320319831	Võ Lê Hoài	Thư	30/01/1999	Quảng Nam	ITA.64B	1864		6,8	Sáu Tám	Thi ghép
25	2121527217	Nguyễn Phùng	Hòa	11/05/1997	Đà Nẵng	ITA.75A	1395		6,8	Sáu Tám	Thi ghép
26	2220313888	Trần Thị	Hương	30/09/1998	Kon Tum	ITA.75A	732		5,0	Năm ý	Thi ghép

Số học viên vắng : ..02..; Số học viên đình chỉ : ....0....; Số bài thi : ..24..; Số tờ : .....

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu			

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 13h30 - 28/06/2020 - Phòng : **301/1 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2226521331	Nguyễn Thị	Hằng	10/01/1992	Quảng Nam	ITA.81A			9,3	Chín ba	Thi ghép
2	2226521430	Phạm Thị	Thu	29/01/1994	Quảng Bình	ITA.81A			8,7	Tám. Bảy	Thi ghép

Số học viên vắng : 0 *; Số học viên đình chỉ :* 0 *; Số bài thi :* 02 *; Số tờ :* 02.

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu	Nguyễn Duy Hòa Châu Văn Hưng	Phan Văn Phú	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 13h30 - 28/06/2020 - Phòng : **301/2 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220523241	Phan Thị Minh	Ngân	26/12/1998	Đà Nẵng	ITA.83A			8,0	Tám g	Thi ghép
2	23203510301	Lý Thảo	Nguyên	26/02/1999	Quảng Ngãi	ITA.84A			8,3	Tám Ba	Thi ghép
3	2321284596	Lê Bá Hữu	Hiếu	25/01/1999	Quảng Trị	ITA.85A			9,3	Chín Ba	Thi ghép
4	2220863800	Đinh Thụy	Kha	14/12/1998	Quảng Ngãi	ITA.85A					Thi ghép
5	2320222617	Nguyễn Trần Phương	Hiếu	15/04/1999	Bình Định	ITA.86A			8,3	Tám Ba	Thi ghép

Số học viên vắng : ..01...; Số học viên đình chỉ : ..0.....; Số bài thi : ..04...; Số tờ : ..04..

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu			

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 14h00 - 28/06/2020 - Phòng : **301/1 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2220316243	Bùi Thị Thanh	Ngân	25/06/1998	Phú Yên	ITA.78A	825	/	5,4	Năm Bốn	Thi ghép
2	2221125578	Phạm Hoàng	Anh	20/12/1998	Quảng Bình	ITA.79A	746	Anh	5,5	Năm Năm	Thi ghép
3	2220217615	Phan Thị Hồng	Nhung	14/05/1998	Quảng Nam	ITA.79A	1667	[signature]	6,0	Sáu y	Thi ghép
4	2220717030	Trần Thị Anh	Thư	08/05/1998	Quảng Nam	ITA.79A	931		5.3	Năm Ba	Thi ghép
5	2220717086	Nguyễn Thị	Trang	02/04/1998	DakLak	ITA.79A	903	/	5,4	Năm Bốn	Thi ghép
6	2226521350	Hoàng Thị Thanh	Hương	26/07/1982	Đà Nẵng	ITA.80A	781	[signature]	4,3	Bốn Ba	Thi ghép
7	2220716796	Thái Thị Ánh	Linh	06/09/1998	DakLak	ITA.80A	896	/	5,1	Năm Một	Thi ghép
8	2226521447	Phan Thị Bích	Trâm	12/05/1995	Quảng Nam	ITA.80A	686	[signature]	4,3	Bốn Ba	Thi ghép
9	2227521472	Ngô Ngọc	Vũ	20/03/1990	Quảng Nam	ITA.80A	926	[signature]	7,0	Bảy y	Thi ghép
10	2226521307	Thái Thị	Bình	10/05/1981	Quảng Nam	ITA.81A	1362	[signature]	6,5	Sáu Năm	Thi ghép
11	2226521331	Nguyễn Thị	Hằng	10/01/1992	Quảng Nam	ITA.81A	1153	[signature]	6,3	Sáu Ba	Thi ghép
12	2226521338	Ngô Thị	Hiền	15/06/1970	Đà Nẵng	ITA.81A	764	[signature]	4,3	Bốn Ba	Thi ghép
13	2226521354	Phan Thị Quế	Khương	17/06/1986	Đà Nẵng	ITA.81A	756	[signature]	4,0	Bốn y	Thi ghép
14	2226521357	Hồ Diệu Hoa	Lê	26/02/1989	Đà Nẵng	ITA.81A	975	[signature]	5,5	Năm Năm	Thi ghép
15	2226521404	Trần Thị Hà	Phương	07/03/1991	Quảng Nam	ITA.81A	896	[signature]	6,9	Sáu Chín	Thi ghép
16	2226521420	Lê Thị Mộng	Thanh	25/08/1979	Đà Nẵng	ITA.81A	963	[signature]	8,0	Tám y	Thi ghép
17	2226521422	Vũ Hoàng Phương	Thảo	20/01/1984	Quảng Nam	ITA.81A	823	[signature]	4,1	Bốn Một	Thi ghép
18	2226521430	Phạm Thị	Thu	29/01/1994	Quảng Bình	ITA.81A	837	[signature]	6,6	Sáu Sáu	Thi ghép
19	2226521470	Đỗ Thị Hà	Vi	16/08/1988	Quảng Nam	ITA.81A	763	[signature]	4,5	Bốn Năm	Thi ghép

Số học viên vắng : ...0...; Số học viên đình chỉ : ...0...; Số bài thi : ..19....; Số tờ : ..19...

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
[signature]	GT1 [signature] Nguyễn Duy Hòa	[signature] Nguyễn Tín	[signature]
Nguyễn Lê Quế Châu	[signature] Châu Văn Huấn	[signature] Phan Vĩ Phúc	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 6/2020
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 14h00 - 28/06/2020 - Phòng : **301/2 CƠ SỞ 03 QUANG TRUNG**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	2226521408	Phan Thị Hồng	Phượng	03/02/1990	Quảng Nam	ITA.81A	1117		7,5	Bảy Năm	Thi ghép
2	2227521410	Nguyễn Hồng	Quyền	19/12/1993	Phú Yên	ITA.81A	888		5,5	Năm Năm	Thi ghép
3	2226521400	Lê Thị	Phước	19/09/1995	TT Huế	ITA.82A	960		5,8	Năm Tám	Thi ghép
4	2226521466	Lê Thị Thu	Uyên	01/10/1992	Gia Lai	ITA.82A	761		6,4	Sáu Bốn	Thi ghép
5	2226521471	Nguyễn Thị Thúy	Vi	28/06/1995	Quảng Nam	ITA.82A	1269		5,8	Năm Tám	Thi ghép
6	2220358389	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	20/10/1998	Quảng Nam	ITA.83A	840	-	7,5	Bảy Năm	Thi ghép
7	2220718110	Phan Thị Mỹ	Ly	03/07/1998	Quảng Nam	ITA.83A	865	-	5,8	Năm Tám	Thi ghép
8	2320713106	Nguyễn Thị Hồng	Phương	03/11/1999	Quảng Nam	ITA.83A	780	-	5,3	Năm Ba	Thi ghép
9	2221658646	Nguyễn Thành	Tâm	01/09/1998	Quảng Ngãi	ITA.83A	902	-	6,8	Sáu Tám	Thi ghép
10	2226521434	Mai Thị	Thuận	20/06/1991	Quảng Trị	ITA.83A	963		6,0	Sáu	Thi ghép
11	2227521460	Phạm Văn	Tú	20/10/1980	Bình Định	ITA.83A	805		5,5	Năm Năm	Thi ghép
12	2320714760	Phan Thị Nguyệt	Ái	20/01/1999	Đà Nẵng	ITA.84A	1465		6,0	Sáu	Thi ghép
13	2220522955	Trần Thị Minh	Anh	14/02/1998	Bình Định	ITA.85A	941		5,8	Năm Tám	Thi ghép
14	2220863800	Đinh Thụy	Kha	14/12/1998	Quảng Ngãi	ITA.85A					Thi ghép
15	2320222617	Nguyễn Trần Phương	Hiếu	15/04/1999	Bình Định	ITA.86A	912	Hiếu	6,0	Sáu	Thi ghép
16	2321523831	Võ Minh	Anh	05/05/1999	Đà Nẵng	ITA.87A	775		8,1	Tám Một	Thi ghép
17	2320255390	Lê Trần Tường	Vy	05/11/1999	Gia Lai	ITA.87A	799		6,0	Sáu	Thi ghép

Số học viên vắng : ..01...; Số học viên đình chỉ : ...0....; Số bài thi : ..16....; Số tờ : ..16...

LẬP BẢNG	GIÁM THỊ 1, 2, 3	GIÁM KHẢO 1, 2	TT TIN HỌC DUY TÂN
Nguyễn Lê Quế Châu	GT1: Nguyễn Duy Hòa Châu Văn Hưng	Nguyễn Ân Phan Võ Phúc	